HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 46/2026/NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình;

Xét Tờ trình số 2922/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra số 754/BC-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị quyết này bãi bỏ điểm c khoản 2 mục I Điều 1 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐND ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về quy định mức thù lao cho Cộng tác viên trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 4 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban công tác đại biểu - Quốc hội;
- Các Bộ: Tư pháp, VH, TT-DL;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành PL-Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ VH, TT-DL;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP. UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- TT. Công báo - Tin học (Văn phòng UBND tỉnh);
- Lưu: VT (TĐ).

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Nội dung chi, mức chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 46 /2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; Trung tâm Văn hóa nghệ thuật tỉnh; UBND các xã, phường; Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công các xã, phường.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Chương II
NỘI DUNG CHI, MỨC CHI

Điều 2. Chi hoạt động thông tin, truyền thông, giáo dục

1. Chi thông tin, truyền thông, giáo dục thông qua hình thức hội nghị, hội thảo, tập huấn, nói chuyện chuyên đề: Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Chi thông tin, truyền thông, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng: Nội dung và mức chi nhuận bút xây dựng bản tin, phóng sự, tọa đàm về phòng, chống bạo lực gia đình thực hiện theo quy định theo quy định tại Nghị quyết số 38/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định chế độ nhuận bút, thù lao đối với sản phẩm truyền thông của cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3. Chi thông tin, truyền thông, giáo dục thông qua loa truyền thanh theo

quy định của Chính phủ về chi nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

4. Chi sản xuất và phát hành băng rôn, panô, áp-phích, tranh cổ động: Mức chi theo hóa đơn, chứng từ và quy định của pháp luật về đấu thầu.

5. Chi tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, tác phẩm tại cộng đồng:

a) Bồi dưỡng luyện tập chương trình mới: 100.000 đồng/người/buổi; số buổi tối đa cho một chương trình là 10 buổi.

b) Bồi dưỡng trong chương trình biểu diễn: 300.000 đồng/người.

c) Bồi dưỡng người dẫn chương trình: 500.000 đồng/buổi.

d) Chi xăng xe hoặc thuê phương tiện, chụp ảnh tư liệu, thiết bị, dụng cụ và các khoản thuê khác: Mức chi theo thực tế căn cứ vào hợp đồng, hóa đơn, chứng từ, giá thị trường tại địa phương và quy định của pháp luật.

6. Chi tổ chức chiến dịch truyền thông tại cộng đồng:

a) Chi xây dựng kịch bản: 1.000.000 đồng/kịch bản.

b) Bồi dưỡng người dẫn chương trình: 500.000 đồng/người/buổi.

c) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp tham gia chiến dịch truyền thông tại cộng đồng: 100.000 đồng/người/buổi.

d) Biểu diễn văn nghệ theo quy định tại khoản 5 Điều này.

đ) Chi xăng xe hoặc thuê phương tiện, chụp ảnh tư liệu, thiết bị, dụng cụ và các khoản thuê khác: Mức chi theo thực tế căn cứ vào hợp đồng, hóa đơn, chứng từ, giá thị trường tại địa phương và quy định của pháp luật.

7. Chi biên soạn tài liệu mẫu để tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

Điều 3. Chi tổ chức thi tìm hiểu về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Biên soạn đề thi và đáp án: 2.000.000 đồng/đề thi kèm đáp án.

2. Bồi dưỡng chấm thi, Ban Giám khảo cuộc thi, xét công bố kết quả thi: 500.000 đồng/người/buổi.

3. Bồi dưỡng các thành viên Ban Tổ chức, thư ký cuộc thi: 350.000 đồng/người/buổi.

4. Chi giải thưởng:

Mỗi cuộc thi có tối đa 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba, 03 giải khuyến khích, mức chi giải thưởng cụ thể như sau:

a) Chi các giải thưởng cấp tỉnh:

- Giải nhất tập thể: 14.000.000 đồng/giải thưởng.
- Giải nhì tập thể: 7.000.000 đồng/giải thưởng.

- Giải ba tập thể: 3.500.000 đồng/giải thưởng.
- Giải khuyến khích tập thể: 2.100.000 đồng/giải thưởng.
- Giải nhất cá nhân: 7.000.000 đồng/giải thưởng.
- Giải nhì cá nhân: 3.500.000 đồng/giải thưởng.
- Giải ba cá nhân: 1.750.000 đồng/giải thưởng.
- Giải khuyến khích cá nhân: 875.000 đồng/giải thưởng.

b) Chi các giải thưởng cấp xã:

- Giải nhất tập thể: 5.000.000 đồng/giải thưởng.
- Giải nhì tập thể: 2.500.000 đồng/giải thưởng.
- Giải ba tập thể: 1.250.000 đồng/giải thưởng.
- Giải khuyến khích tập thể: 750.000 đồng/giải thưởng.
- Giải nhất cá nhân: 2.500.000 đồng/giải thưởng.
- Giải nhì cá nhân: 1.250.000 đồng/giải thưởng.
- Giải ba cá nhân: 700.000 đồng/giải thưởng.
- Giải khuyến khích cá nhân: 350.000 đồng/giải thưởng.

5. Chi hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho thành viên Ban Tổ chức, thành viên hội đồng thi trong những ngày tổ chức cuộc thi, thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

6. Hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho thí sinh tham gia cuộc thi (kể cả ngày tập luyện và thi, tối đa không quá 10 ngày), áp dụng mức chi hỗ trợ tiền ăn, nghỉ với đại biểu không hưởng lương theo quy định tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Những người đã được khoản hỗ trợ nêu trên thì không được thanh toán công tác phí ở cơ quan, đơn vị.

7. Chi thuê dẫn chương trình:

a) Cấp tỉnh tổ chức: 1.400.000 đồng/người/buổi.

b) Cấp xã tổ chức: 700.000 đồng/người/buổi.

8. Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu: Mức chi theo thực tế căn cứ vào hợp đồng, hóa đơn, chứng từ.

9. Thuê diễn viên biểu diễn văn nghệ:

a) Cá nhân: 300.000 đồng/người/tiết mục.

b) Tập thể: 5.000.000 đồng/tập thể/tiết mục và không quá 300.000 đồng/người/tiết mục tập thể.

10. Chi tổng hợp báo cáo kết quả cuộc thi:

a) Đối với cuộc thi cấp tỉnh tổ chức: 2.100.000 đồng/báo cáo.

b) Đối với cuộc thi cấp xã tổ chức: 1.000.000 đồng/báo cáo.

11. Chi họp báo thông cáo báo chí về cuộc thi:

a) Chi xây dựng thông cáo báo chí: 1.000.000 đồng/thông báo.

b) Chi thù lao cho các phóng viên báo chí được mời tham dự họp báo: 100.000 đồng/người/buổi họp báo.

c) Chi cho người chủ trì họp báo: 300.000 đồng/buổi họp báo.

d) Chi cho người tham gia trả lời câu hỏi của phóng viên, báo chí tại buổi họp báo: 200.000 đồng/người/buổi họp báo.

Điều 4. Chi xây dựng, triển khai mô hình phòng, chống bạo lực gia đình

1. Chi nghiên cứu xây dựng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình được thực hiện theo quy định của pháp luật về nội dung và mức chi thực hiện các hoạt động nghiên cứu, điều tra, khảo sát, đánh giá thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành quy định nội dung chi và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

2. Chi soạn thảo mô hình: 20.000.000 đồng/mô hình, gồm các nội dung chi:

a) Chi soạn thảo đề cương chi tiết dự thảo mô hình, mức chi 5.000.000 đồng/đề cương.

b) Soạn thảo quyết định về thành lập mô hình, mức chi 500.000 đồng/quyết định.

c) Chi soạn thảo các báo cáo mô hình, mức chi 500.000 đồng/báo cáo.

d) Chi lấy ý kiến tư vấn của các chuyên gia, nhà quản lý, mức chi 800.000 đồng/báo cáo.

đ) Chi tổ chức các cuộc họp để lấy ý kiến về mô hình, mức chi người chủ trì 150.000 đồng/người/cuộc họp, các thành viên tham dự 100.000 đồng/người/cuộc họp.

e) Chi chỉnh lý hoàn thiện đề cương, báo cáo, thuyết minh, mức chi 200.000 đồng/lần chỉnh lý.

g) Chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu và một số nội dung liên quan đến việc soạn thảo mô hình theo thực tế, căn cứ vào hóa đơn, chứng từ và theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Chi cho người tham gia triển khai thực hiện mô hình: Mức chi theo thực tế số ngày tham gia 100.000 đồng/người/ngày hoặc khoán chi 2.000.000 đồng/người/tháng. Căn cứ tính chất, quy mô mô hình, cơ quan có thẩm quyền quyết định áp dụng hình thức thanh toán theo ngày công hoặc khoán theo tháng.

4. Các khoản chi khác thực hiện theo thực tế, căn cứ vào hóa đơn, chứng từ và theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Chi hoạt động tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Chi hỗ trợ thiết lập phòng, bộ phận tư vấn: Hỗ trợ điện thoại, máy tính theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

2. Chi biên soạn tài liệu mới; chỉnh sửa, bổ sung cập nhật tài liệu phù hợp với nội dung tư vấn: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

3. Chi thù lao cho nhân viên tư vấn theo chế độ hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc: Mức chi theo thỏa thuận dựa trên năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc và quy định của pháp luật về chế độ tiền lương, tiền công.

4. Chi các khoản điện, nước, văn phòng phẩm, phô tô tài liệu phục vụ hoạt động tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình: Mức chi theo hóa đơn, chứng từ, giá thị trường tại địa phương nhưng không quá 3.500.000 đồng/tháng/cơ sở.

Điều 6. Chi giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình

1. Chi biên soạn tài liệu giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

2. Chi biên soạn bộ câu hỏi trắc nghiệm để nhận diện hành vi bạo lực gia đình và đánh giá về kiến thức, kỹ năng kiểm soát hành vi bạo lực gia đình; kỹ năng ứng phó với hành vi bạo lực gia đình (soạn thảo câu hỏi thô; rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa được quản lý trên phần mềm máy tính): Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định nội dung chi, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3. Chi phổ biến pháp luật trực tiếp cho người có hành vi bạo lực gia đình: Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định nội dung chi, mức chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 7. Chi hỗ trợ cho người bị bạo lực gia đình

1. Chi hỗ trợ chi phí tư vấn tâm lý, cung cấp kỹ năng ứng phó với bạo lực gia đình cho người bị bạo lực gia đình, người có hành vi bạo lực gia đình: 200.000 đồng/người/lần tư vấn.

2. Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu khi thực hiện cấm tiếp xúc, việc hỗ trợ áp dụng như quy định đối với đối tượng bảo trợ xã hội: Thực hiện theo quy định tại Nghị

định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; khoản 1 Điều 7 Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế và Nghị quyết số 34/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định các đối tượng khó khăn khác cần được trợ giúp xã hội khẩn cấp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp người bị bạo lực gia đình bị tổn hại sức khỏe được chăm sóc, điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh được hỗ trợ theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15.

Điều 8. Chi hỗ trợ bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng và thiệt hại về tài sản cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình

1. Chi hỗ trợ bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình:

a) Cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình thuộc đối tượng đang tham gia bảo hiểm xã hội được Quỹ bảo hiểm y tế chi trả theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế; Quỹ bảo hiểm xã hội chi trả chế độ trợ cấp tai nạn lao động, hưu trí, tử tuất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, vệ sinh, an toàn lao động, áp dụng thực hiện theo Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15; Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13.

b) Cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình được đơn vị sử dụng lao động chi trả các chế độ theo quy định của pháp luật về vệ sinh, an toàn lao động, áp dụng thực hiện theo Luật Vệ sinh an toàn lao động số 84/2015/QH13.

c) Trường hợp cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình thuộc đối tượng khác được hỗ trợ theo chính sách trợ giúp xã hội khẩn cấp hoặc được hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và Nghị quyết số 34/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định các đối tượng khó khăn khác cần được trợ giúp xã hội khẩn cấp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Chi hỗ trợ bù đắp thiệt hại về tài sản cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình:

a) Cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình khi trực tiếp ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình mà bị thiệt hại về tài sản nhưng người gây thiệt hại không có khả năng bồi thường thiệt hại thì được Nhà nước hỗ trợ bù đắp đối với tài sản bị thiệt hại.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình bị

thiệt hại về tài sản thành lập Hội đồng xác định mức độ hỗ trợ thiệt hại cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình. Thành phần Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

Điều 9. Chi phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số tham gia thu thập, xử lý thông tin và phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng

1. Chi mức thù lao cho cộng tác viên dân số tham gia thu thập, xử lý thông tin và phòng, chống bạo lực gia đình: Quy định mỗi ấp/khu phố có 01 cộng tác viên dân số tham gia thu thập, xử lý thông tin và phòng, chống bạo lực gia đình, được bồi dưỡng hàng tháng 450.000 đồng/người/tháng.

2. Hằng năm, cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình. Mức chi áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 24/2026/NQ-HND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức chi cụ thể cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3. Cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình được tham dự các cuộc thi, hội nghị, hội thảo trong khu vực, liên khu vực để trao đổi kinh nghiệm công tác, được hưởng các chính sách theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và pháp luật có liên quan.

4. Mỗi cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình được trang bị dụng cụ, công cụ phù hợp với điều kiện và khả năng tài chính của địa phương để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình: thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số.

Điều 10. Chi hoạt động phối hợp liên ngành, sơ kết, tổng kết

1. Chi tổ chức cuộc họp, hội nghị triển khai nhiệm vụ, sơ kết, tổng kết, tập huấn nghiệp vụ về phòng, chống bạo lực gia đình:

a) Chi bồi dưỡng cho đại biểu: 100.000 đồng/người/buổi.

b) Chi xây dựng báo cáo chuyên đề: Cấp tỉnh: 5.600.000 đồng/báo cáo; cấp xã: 2.800.000 đồng/báo cáo.

c) Chi xây dựng báo cáo sơ kết: Cấp tỉnh: 7.000.000 đồng/báo cáo; cấp xã: 3.500.000 đồng/báo cáo.

d) Chi xây dựng báo cáo tổng kết: Cấp tỉnh: 8.400.000 đồng/báo cáo; cấp xã: 4.200.000 đồng/báo cáo.

đ) Chi bồi dưỡng viết bài tham luận, bài kỷ yếu hội nghị sơ kết, tổng kết: Cấp tỉnh: 1.400.000 đồng/bài tham luận; cấp xã: 700.000 đồng/bài tham luận.

e) Chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu và các khoản chi khác có liên quan thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm

2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

2. Chi công tác kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch công tác; tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về phòng, chống bạo lực gia đình trong khu vực, liên khu vực: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước chi cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước trong khả năng cân đối ngân sách theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập được giao nhiệm vụ có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình chủ động sử dụng các nguồn tài chính được giao tự chủ để chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình; ngân sách nhà nước bố trí theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Nguồn tài trợ, huy động hợp pháp (nếu có) thực hiện đúng theo sự thỏa thuận với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tài trợ trong và ngoài nước, phù hợp với pháp luật Việt Nam.

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các nhiệm vụ, chương trình đang triển khai thực hiện trong năm 2026 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phân bổ kinh phí trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, chương trình theo đúng dự toán kinh phí ban đầu.

2. Khi các văn bản quy định về chế độ, mức chi viện dẫn để áp dụng tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.